

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**về quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí số 48/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội khóa 11;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội khóa 11;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 2. Mục đích yêu cầu

Chế độ tài chính đối với Bảo hiểm xã

hội Việt Nam phải đảm bảo các mục đích và yêu cầu sau đây:

1. Hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định của Nhà nước;

2. Đổi mới cơ chế tài chính, cơ chế quản lý lao động, quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác; thực hành tiết kiệm chống lãng phí để tạo điều kiện đầu tư phát triển đơn vị, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cán bộ, viên chức và gắn trách nhiệm với lợi ích của cán bộ, viên chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong hoạt động nghiệp vụ;

3. Thúc đẩy việc tổ chức, sắp xếp công việc khoa học, tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ bảo hiểm xã hội;

4. Thực hiện đúng các quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các quy định hiện hành;

5. Thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguồn tài chính

Nguồn tài chính do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý theo Quyết định này bao gồm: Quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc theo Luật Bảo hiểm xã hội (bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước cấp để chi bảo

hiểm xã hội cho người lao động nghỉ hưởng bảo hiểm xã hội trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 và thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ); Quỹ bảo hiểm y tế theo quy định tại Nghị định số 63/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 (gọi là quỹ bảo hiểm y tế) và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Kế hoạch tài chính

1. Hàng năm, Bảo hiểm xã hội Việt Nam lập kế hoạch tài chính gồm: kế hoạch thu, chi quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc (kể cả phần ngân sách nhà nước bảo đảm để trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội đối với người lao động nghỉ hưởng bảo hiểm xã hội trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 và trả chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ); kế hoạch thu, chi quỹ bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm y tế tự nguyện; chi quản lý bộ máy bảo hiểm xã hội; chi đầu tư xây dựng, trang bị cơ sở vật chất, phát triển công nghệ thông tin theo dự án; kế

hoạch đầu tư tăng trưởng trình Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội thẩm định, gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch tài chính cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. Trên cơ sở kế hoạch tài chính được Thủ tướng Chính phủ giao, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quyết định giao nhiệm vụ thu, chi cho Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bảo hiểm xã hội Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Ban Cơ yếu Chính phủ bảo đảm nguyên tắc tổng thu không thấp hơn dự toán thu được Thủ tướng Chính phủ giao, tổng chi không vượt quá dự toán chi được Thủ tướng Chính phủ giao, thực hiện thu đúng, đủ, kịp thời các nguồn thu và tiết kiệm chi phí.

Điều 5. Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng các Quỹ

Hàng năm, Bảo hiểm xã hội Việt Nam báo cáo tình hình quản lý và sử dụng các Quỹ trình Hội đồng quản lý thẩm định, gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ để báo cáo Quốc hội.

Điều 6. Tổ chức thu, quản lý và thực hiện chi trả các chế độ bảo hiểm

1. Bảo hiểm xã hội các cấp tổ chức thu, quản lý và thực hiện chi trả kịp thời, đầy

đủ đúng chế độ, chính sách cho người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm y tế.

2. Tổ chức việc chi trả các chế độ bảo hiểm do cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp trực tiếp thực hiện hoặc hợp đồng với các đơn vị sử dụng lao động, các cơ sở khám, chữa bệnh và đại diện chi trả tại các xã, phường, thị trấn.

3. Khi có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hành vi gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội các cấp kịp thời ngừng chi trả; đồng thời thông báo cho đối tượng, đơn vị sử dụng lao động, cơ sở khám, chữa bệnh hoặc chính quyền nơi đối tượng cư trú để có biện pháp thu hồi ngay số tiền đã chi trả sai và xử lý theo thẩm quyền; phối hợp và chuyển hồ sơ cho các cơ quan pháp luật để xử lý theo quy định trong trường hợp cần thiết.

Điều 7. Lập dự toán, sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí

Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện đầy đủ các quy định về việc lập dự toán, sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí chi cho các đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội.

1. Đối với nguồn kinh phí cấp từ ngân sách nhà nước để chi trả cho người nghỉ

hường bảo hiểm xã hội trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 và kinh phí thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ: thực hiện lập dự toán, sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn.

2. Đối với nguồn quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc và quỹ bảo hiểm y tế: thực hiện lập dự toán, sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn Luật Kế toán và chế độ kế toán bảo hiểm xã hội do Bộ Tài chính ban hành.

Điều 8. Nguồn trích trang trải chi phí và định mức, chế độ chi tiêu

1. Chi phí quản lý bộ máy và chi đầu tư xây dựng, trang bị cơ sở vật chất, phát triển công nghệ thông tin theo dự án của Bảo hiểm xã hội Việt Nam được trích từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư, tăng trưởng từ Quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc và Quỹ bảo hiểm y tế.

2. Tổng giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm xây dựng định mức, chế độ chi tiêu phù hợp với hoạt động của ngành, trên cơ sở vận dụng

định mức, chế độ nhà nước quy định và trong phạm vi mức kinh phí được giao quy định tại Quyết định này để công khai và thực hiện trong toàn ngành.

Điều 9. Chế độ quản lý, sử dụng các Quỹ

1. Quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc, Quỹ bảo hiểm y tế được quản lý thống nhất trong hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam, được hạch toán riêng và cân đối thu, chi theo từng quỹ.

2. Tiền nhàn rỗi của các Quỹ được thực hiện các hình thức đầu tư theo quy định tại Điều 11 Quyết định này.

3. Tiền sinh lời của hoạt động đầu tư, tăng trưởng từ các Quỹ được sử dụng như sau:

a) Chi quản lý bộ máy Bảo hiểm Xã hội Việt Nam theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 14 Quyết định này;

b) Chi đầu tư xây dựng, trang bị cơ sở vật chất, phát triển công nghệ thông tin theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phần còn lại được bổ sung vào Quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc, Quỹ bảo hiểm y tế theo tỷ lệ kết dư tương ứng.

Điều 10. Mở tài khoản tiền gửi

Hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam

được mở tài khoản tiền gửi Quỹ bảo hiểm xã hội, Quỹ bảo hiểm y tế tại hệ thống Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam. Số dư trên tài khoản tiền gửi được hưởng lãi suất tiền gửi theo quy định của Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại.

Điều 11. Nguyên tắc và các hình thức đầu tư Quỹ bảo hiểm xã hội

1. Hoạt động đầu tư từ Quỹ bảo hiểm xã hội phải bảo đảm nguyên tắc: an toàn, hiệu quả và thu hồi được khi cần thiết.

2. Các hình thức đầu tư:

a) Mua trái phiếu, tín phiếu, công trái của Nhà nước, của ngân hàng thương mại của Nhà nước;

b) Cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội vay theo lãi suất thị trường;

c) Cho ngân hàng thương mại của Nhà nước vay;

d) Đầu tư vào các công trình kinh tế trọng điểm quốc gia;

đ) Các hình thức đầu tư khác do pháp luật quy định.

3. Căn cứ tình hình thực tế phát triển kinh tế xã hội hàng năm, và các nguyên tắc, hình thức đầu tư quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Tổng

giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng phương án đầu tư trình Hội đồng quản lý quyết định.

Điều 12. Nguồn ngân sách nhà nước cấp

Hàng tháng, ngân sách nhà nước cấp kinh phí vào Quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc để Bảo hiểm xã hội Việt Nam trả đủ và kịp thời lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội cho người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 và quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ.

Điều 13. Về sử dụng biên chế, lao động

1. Căn cứ đề nghị của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Nội vụ xác định khung biên chế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng giai đoạn 3 năm. Căn cứ vào khung biên chế do Thủ tướng Chính phủ quyết định, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quyết định cụ thể số lượng biên chế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam cho từng năm.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ động sử dụng biên chế được giao; sắp xếp, bố trí và sử dụng cán bộ, viên chức phù hợp

giữ nhiệm vụ được giao với ngạch viên chức và quy định của Nhà nước về trách nhiệm thi hành nhiệm vụ, công vụ theo Pháp lệnh Cán bộ, công chức và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức; thực hiện tinh giản biên chế theo chủ trương của Nhà nước.

3. Ngoài số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, Bảo hiểm xã hội Việt Nam được ký hợp đồng thuê khoán công việc và hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và phù hợp với khả năng tài chính được giao, bảo đảm bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Về chế độ tài chính

1. Chi phí quản lý bộ máy của Bảo hiểm xã hội Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ giao trong kế hoạch nhiệm vụ hàng năm, trong đó:

a) Chi thường xuyên được xác định trên cơ sở chi tiêu biên chế trong phạm vi khung biên chế được cấp có thẩm quyền giao và định mức chi tính theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm đối với cơ quan hành chính nhà nước ngành dọc; các hoạt động nghiệp

vụ đặc thù trên cơ sở nhiệm vụ được giao và mức chi theo chế độ quy định;

b) Các khoản chi không thường xuyên.

2. Nội dung chi quản lý bộ máy:

a) Chi thường xuyên:

- Chi thường xuyên trong định mức gồm:

+ Các khoản chi thanh toán cho cá nhân: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương, tiền thưởng, phúc lợi tập thể và các khoản thanh toán khác cho cá nhân theo quy định;

+ Chi thanh toán dịch vụ công cộng, thuê mướn, vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền, liên lạc;

+ Chi hội nghị, công tác phí trong nước, chi các đoàn đi công tác nước ngoài và đón các đoàn khách nước ngoài vào Việt Nam;

+ Các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

- Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, phương tiện, vật tư, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định.

- Chi thường xuyên đặc thù gồm:

+ Chi phục vụ công tác thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

+ Chi phục vụ công tác chi trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

- + Lệ phí chuyên tiền;
- + Chi phí in và cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế;
- + Chi phí in mẫu biểu, chứng từ báo cáo;
- + Chi tuyên truyền về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;
- + Chi hỗ trợ cho hoạt động Bảo hiểm xã hội của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Cơ yếu Chính phủ;
- + Các khoản chi của Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- + Chi vận chuyên, bảo vệ tiền;
- + Các khoản chi khác (nếu có) theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- b) Chi không thường xuyên:
- Chi đào tạo, đào tạo lại;
 - Chi nghiên cứu khoa học;
 - Chi sửa chữa lớn tài sản cố định, chi mua sắm tài sản cố định.

Khi thực hiện các nội dung chi tại khoản 2 Điều này, Bảo hiểm xã hội Việt Nam phải thực hiện các chế độ chi theo đúng các quy định của Nhà nước.

3. Chi đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, trang bị cơ sở vật chất, phát triển công nghệ thông tin theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trình tự, thủ tục triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, dự án phát triển công nghệ thông tin được thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Khuyến khích Bảo hiểm xã hội Việt Nam sắp xếp lao động, tinh giản biên chế, tiết kiệm chi quản lý bộ máy trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong phạm vi dự toán chi quản lý bộ máy được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm, Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện các biện pháp tiết kiệm kinh phí, số kinh phí tiết kiệm được dùng để chi các nội dung sau:

a) Bổ sung thu nhập cho cán bộ, viên chức: Bảo hiểm xã hội Việt Nam được áp dụng hệ số tăng thêm quỹ tiền lương tối đa không quá 1,0 lần so với mức tiền lương cấp bậc, chức vụ do Nhà nước quy định để trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức;

b) Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ dự phòng ổn định thu nhập. Đối với hai quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi mức trích tối đa hai quỹ không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện trong năm của toàn ngành;

c) Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, mức trích tối thiểu 25% số kinh phí tiết kiệm được.

Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy định về việc trích lập và sử dụng các Quỹ nêu trên để thực hiện thống nhất trong toàn ngành.

d) Số kinh phí tiết kiệm được, cuối năm chưa sử dụng hết (nếu có) được chuyển sang năm sau sử dụng tiếp.

5. Trong năm thực hiện nếu Bảo hiểm xã hội Việt Nam phần đầu vượt thu so với kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau khi đã loại trừ các yếu tố tăng thu khách quan) được bổ sung dự toán chi để đảm bảo những nhiệm vụ chi quản lý bộ máy thực tế tăng tương ứng đối với đối tượng tham gia bảo hiểm tăng so với kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao đầu năm. Những nhiệm vụ chi quản lý bộ máy tăng liên quan trực tiếp theo đối tượng quản lý tăng so kế hoạch đầu năm được giao gồm: chi phục vụ công tác thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; chi phí in và cấp sổ bảo hiểm, thẻ bảo hiểm y tế; chi vận chuyên, bảo vệ tiền; chi hỗ trợ hoạt động bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Cơ yếu Chính phủ theo chế độ quy định. Bộ Tài chính thẩm định mức tăng chi quản lý bộ máy hàng năm và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giao bổ sung dự toán chi cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành

sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Chế độ tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định tại Quyết định này áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2007. Bãi bỏ Quyết định số 02/2003/QĐ-TTg ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Quyết định số 144/2005/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 02/2003/QĐ-TTg ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng